

MỤC LỤC

Chương I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....	6
1. Tên chủ cơ sở:	6
2. Tên cơ sở:	6
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:	10
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:	10
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:.....	10
3.3. Sản phẩm của cơ sở:	11
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:.....	12
a. Nhu cầu về thức ăn chăn nuôi:	12
b. Nhu cầu về thuốc thú y:.....	12
c. Nhu cầu về năng lượng:.....	13
d. Nhu cầu về nước:	13
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở:.....	14
a. Bố trí mặt bằng các hạng mục dự án.....	14
b. Giải pháp kiến trúc.....	15
c. Giải pháp kết cấu.....	15
Chương II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG	19
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:.....	19
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường:.....	19
Chương III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	21
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:.....	21
1.1. Thu gom, thoát nước mưa:	21
1.2. Thu gom, thoát nước thải:	21
1.3. Xử lý nước thải:	22
a. Nước thải sinh hoạt:	22
b. Nước thải chăn nuôi:.....	23
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:.....	25
2.1. Mùi hôi:	25
2.2. Khống chế khí thải máy phát điện dự phòng	27
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:	27
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:.....	28
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung;	28
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:	29
6.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ	29
6.2. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố của hệ thống hầm Biogas	29
6.3. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố dịch bệnh.....	30
6.4. Sự cố heo chết.....	31
6.5. Biện pháp kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm:.....	31
Chương IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....	33
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:	33
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: không.....	34
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: không	34

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

4. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại: không.....	34
5. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không	34
Chương V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	35
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải: không.....	35
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải: không	35
3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo:.....	35
Chương VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	37
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải:.....	37
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:	37
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:	37
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	38
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:	38
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục.....	38
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ dự án: Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục	38
Chương VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ	40
Chương VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	41
1. Kết luận.....	41
2. Kiến nghị	41
3. Cam kết.....	41
PHỤ LỤC BÁO CÁO.....	43

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD ₅	- Nhu cầu ôxy sinh hoá đo ở 20 ⁰ C - đo trong 5 ngày
COD	- Nhu cầu ôxy hoá học
CTNH	- Chất thải nguy hại
CTR	- Chất thải rắn
DO	- Ôxy hoà tan
GPMT	- Giấy phép môi trường
MPN	- Số lớn nhất có thể đếm được (phương pháp xác định vi sinh)
PCCC	- Phòng cháy chữa cháy
Pt-Co	- Đơn vị đo màu (thang màu Pt - Co)
SS	- Chất rắn lơ lửng
QCVN	- Quy chuẩn Việt Nam
TSS	- Tổng chất rắn hoà tan
THC	- Tổng hydrocacbon
WHO	- Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1	Tọa độ các điểm góc khu vực cơ sở chăn nuôi	7
Bảng 1.2	Quy mô công suất của cơ sở.....	10
Bảng 1.3	Danh mục hóa chất sử dụng	13
Bảng 1.4	Thành phần và nhu cầu dùng nước của cơ sở	14
Bảng 1.5	Các công trình xây dựng chính tại cơ sở	14
Bảng 4.1	Các chỉ tiêu về nước thải chăn nuôi.....	33
Bảng 5.1	Kết quả phân tích chất lượng không khí tại dự án.....	35
Bảng 5.2	Tọa độ, vị trí và thời gian lấy mẫu không khí.....	35
Bảng 5.3	Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý tại trang trại.....	36
Bảng 5.4	Tọa độ, vị trí và thời gian lấy mẫu nước thải sau xử lý.....	36
Bảng 6.1	Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	37
Bảng 6.2	Chương trình quan trắc môi trường định kỳ.....	36
Bảng 6.3	Kinh phí dự kiến thực hiện quan trắc môi trường hàng năm	39

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

Hình 1.2. Sơ đồ không ảnh vị trí Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông. Trần Quốc Vũ.....	8
Hình 1.2. Sơ đồ không ảnh phóng to vị trí Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông. Trần Quốc Vũ.....	9
Hình 1.3. Quy trình chăn nuôi heo tại cơ sở.....	11
Hình 1.4. Bể chứa nước tắm rửa và nước heo uống	14
Hình 1.5. Bể chứa nước làm mát	14
Hình 1.6. Đường bê tông vào trang trại	16
Hình 1.7. Trang trại 1	16
Hình 1.8. Trang trại 2	16
Hình 1.9. Kho chứa thức ăn gia súc	16
Hình 1.10. Phễu đưa thức ăn vào trại.....	16
Hình 3.1: Mô hình bể tự hoại 3 ngăn	23
Hình 3.2. Nhà vệ sinh	23
Hình 3.3. Quy trình xử lý nước thải tại cơ sở.....	24
Hình 3.4. Bể Biogas	25
Hình 3.5. Hồ lắng 1	25
Hình 3.6. Hồ lắng 2	25
Hình 3.7. Hồ lắng 3	25
Hình 3.8. Quạt hút tại trại 1 và trại 2	27
Hình 3.9. Lưới tản nhiệt tại trại 1 và trại 2	27
Hình 3.10. Vị trí đặt máy phát điện dự phòng.....	27

Chương I

THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở: Ông. Trần Quốc Vũ

- Địa chỉ văn phòng: tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa .

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông. Trần Quốc Vũ

- Điện thoại: 0976893296

- Đăng ký Hộ kinh doanh Trần Quốc Vũ số 37E8009880 do UBND huyện Diên Khánh cấp đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 01 năm 2021.

Năm 2022 chúng tôi có nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xin chuyển mục đích sử dụng, tuy nhiên đến tháng 4 năm 2023 mới phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 nên, hộ dân Trần Quốc Vũ đã chuyển mục đích phù hợp là đất nông nghiệp khác. Đến tháng 05 năm 2022 trang trại được xây dựng hoàn thành và tháng 06 năm 2022 chúng tôi đã thực hiện nuôi thử nghiệm lứa đầu tiên với 2.000 con heo thịt nội và đầu năm 2023 chúng tôi tiếp tục thả lứa thứ 2 đến hiện nay.

2. Tên cơ sở: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông. Trần Quốc Vũ

- Địa điểm cơ sở: Vị trí Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, có tổng diện tích 8.441,7m² tứ cận như sau:

+ Phía Nam tiếp giáp với trại heo ông Phan Đăng Lâm Hải.

+ Phía Bắc tiếp giáp vườn cây keo.

+ Phía Đông tiếp giáp sườn núi.

+ Phía Tây tiếp giáp đường bê tông.

- Khu đất tại cơ sở được giới hạn bởi các điểm khếp góc có hệ tọa độ VN-2000, múi chiều 3⁰ kinh tuyến trục 108⁰15' như sau:

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

Bảng 1.1 Tọa độ các điểm góc khu vực cơ sở chăn nuôi

Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN-2000 múi chiếu 3 ⁰ kinh tuyến trực 108 ⁰ 15'		Diện tích (m ²)
	X (m)	Y (m)	
1	1.353.660	578.036	8.441,7
2	1.353.585	578.221	
3	1.353.550	578.226	
4	1.353.523	578.215	
5	1.353.576	578.071	
6	1.353.591	578.074	
7	1.353.616	578.020	
1	1.353.660	578.036	

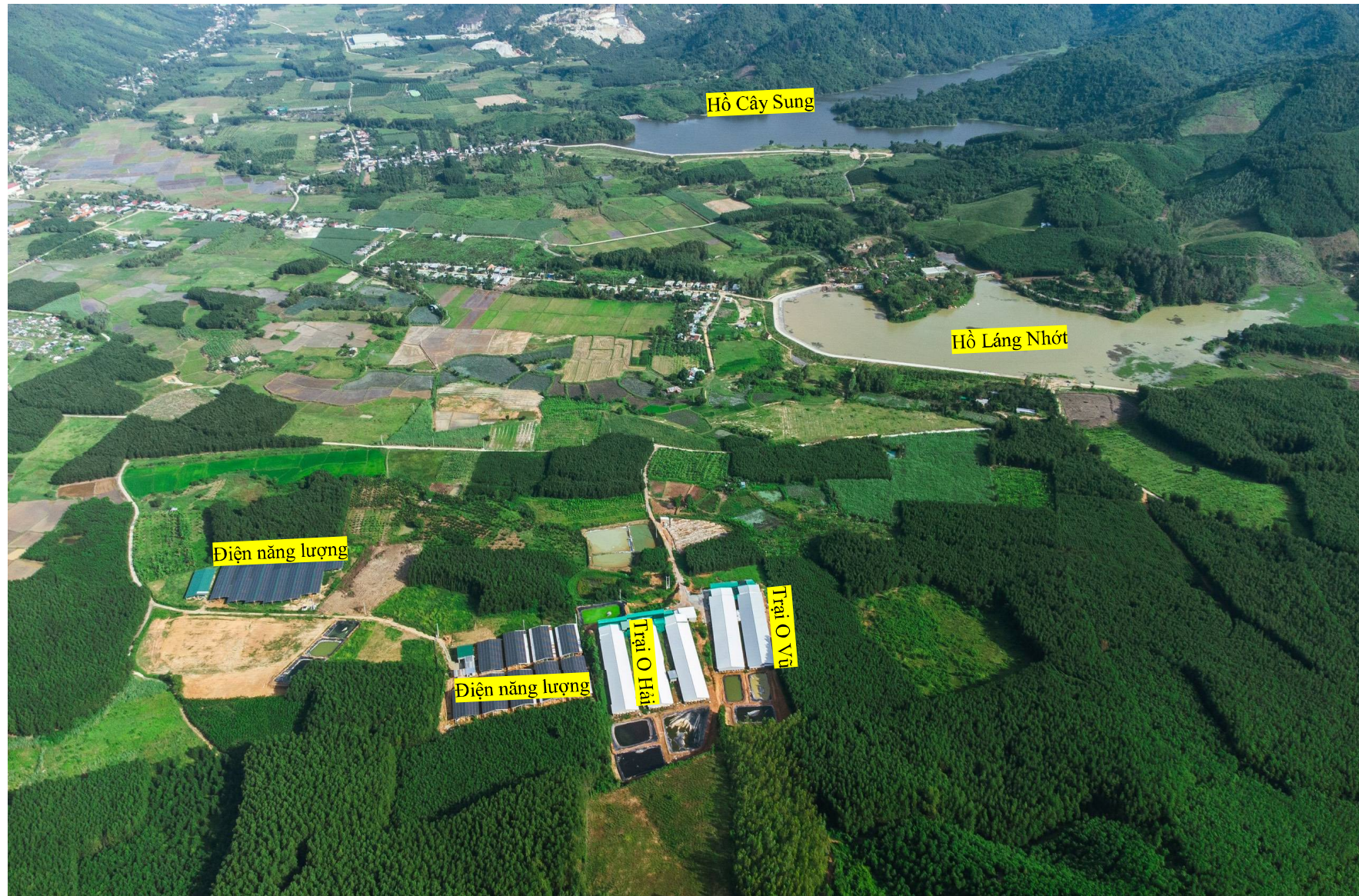
Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.



Hình 1.1. Sơ đồ không ảnh vị trí Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông. Trần Quốc Vũ

Chủ cơ sở: Ông. Trần Quốc Vũ

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.



Hình 1.2. Sơ đồ không ảnh phóng to vị trí Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông. Trần Quốc Vũ

Chủ cơ sở: Ông. Trần Quốc Vũ

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

- Quy mô của cơ sở:

+ Cơ sở có tổng vốn đầu tư là 6 tỷ đồng, thuộc nhóm C theo Khoản 4 Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 của Quốc Hội ban hành ngày 13/06/2019;

+ Cơ sở thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, nước thải được xử lý đạt QCVN trước khi thải ra môi trường. Do đó dự án thuộc phân loại nhóm II tại Mục số I.4, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Dự án đang hoạt động nên Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở được thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục số X ban hành kèm theo Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở:

3.1. Công suất hoạt động của cơ sở:

- Heo thịt 2.000 con loại 80kg (tương đương với 320 đơn vị vật nuôi) trong 1 lứa nuôi.

Bảng 1.2. Quy mô công suất của cơ sở

Loại vật nuôi	Hệ số chuyển đổi	Số đầu con/ĐVN	Số con	Số đơn vị nuôi
{1}	{2}	{3}	{4}	{5}={2}*{4}
Heo thịt	0,16	6	2.000	320

- Theo kết quả chuyển đổi thì số đơn vị nuôi (ĐVN) của cơ sở là 320 ĐVN. Căn cứ theo khoản 2 Điều 21 của Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 thì cơ sở được xếp vào quy mô vừa do số đơn vị nuôi dưới 1.000 con.

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

- Trong quá trình nuôi heo nhiệt độ phải ổn định từ 27⁰C, đến 28⁰C, thường xuyên vệ sinh chuồng trại cho sạch sẽ, quạt và nước phải kết hợp nhịp nhàng tránh tình trạng mất nước dẫn đến heo sốt bỏ ăn.

- Công đoạn nhập giống: Khâu giống có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển, hiệu quả trong chăn nuôi. Vì vậy khi nhập giống cho trại phải kiểm tra, chăm sóc rất kỹ để đảm bảo chất lượng của đàn lợn. Heo giống khi nhập về được chăm sóc riêng biệt và có chế độ chăm sóc riêng cho đến khi đạt khoảng từ 20-25kg.

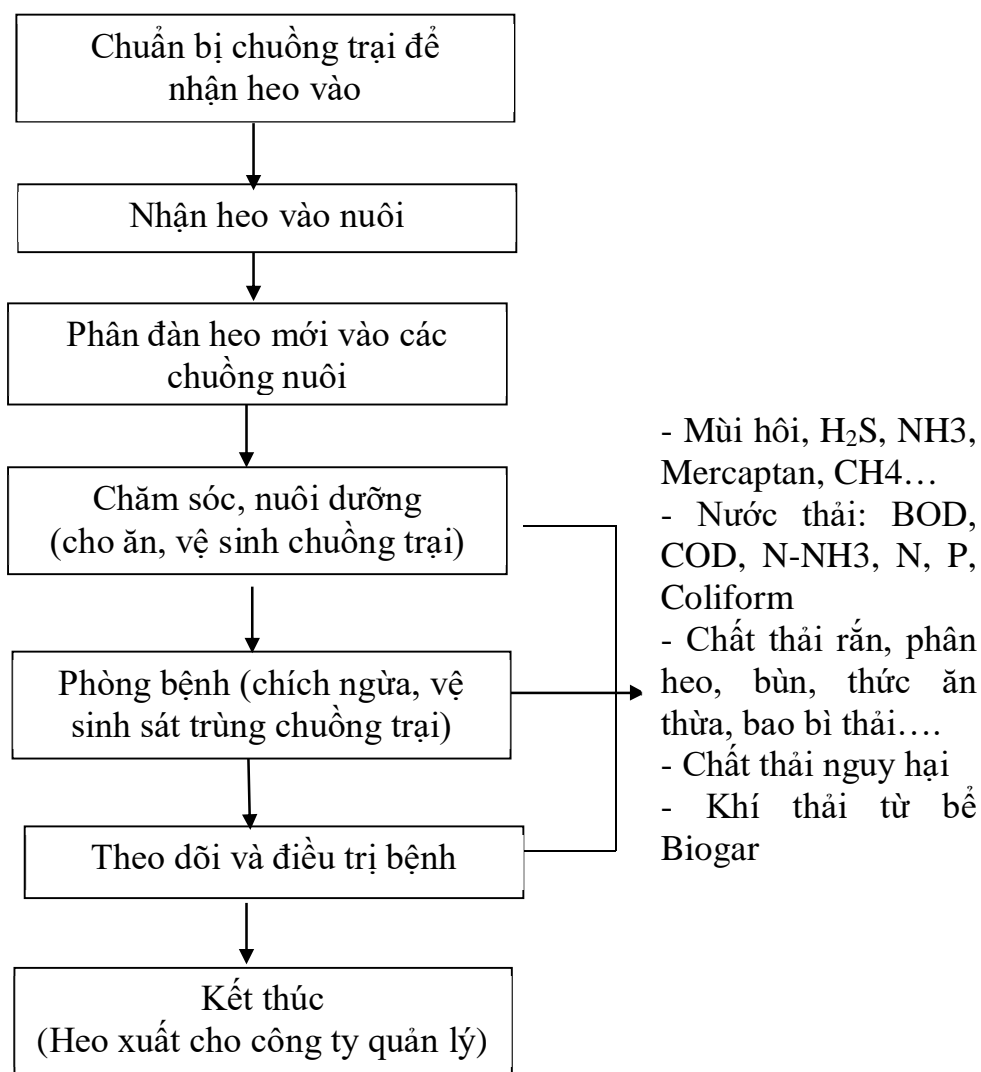
- Công đoạn chăm sóc: Các công việc chăm sóc, gồm cung cấp thức ăn, nước uống, điều trị các bệnh... Thức ăn chăn nuôi đảm bảo chất lượng, đủ thành phần dinh dưỡng, đáp ứng các giai đoạn phát triển của đàn lợn. Công tác an toàn vệ sinh, phòng dịch luôn được chú trọng, đàn Heo được tiêm phòng vắc-xin đầy đủ theo đúng thời gian và liều

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

lượng theo lứa tuổi. Ngoài ra, mọi biểu hiện thay đổi của đàn Heo đều được ghi chép cẩn thận để có biện pháp điều trị kịp thời.

- Heo được tuyển chọn chặt chẽ vì vậy đạt năng suất, chất lượng cao. Mặt khác do chăn nuôi theo phương pháp bán công nghiệp nên thời gian nuôi ngắn. Dự kiến nuôi 02 lứa/năm, khi heo khoảng 80 -100kg/con thì xuất bán thịt.

- Loại hình sản xuất: chăn nuôi gia công heo thịt. Quy trình chăn nuôi được thể hiện ở sơ đồ sau:



Hình 1.3. Quy trình chăn nuôi heo tại cơ sở

3.3. Sản phẩm của cơ sở:

Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa có sản phẩm đầu ra:

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

+ Quy mô chăn nuôi heo 2.000 con/2 trại (mỗi trại 1.000 con). Chu kỳ 2 lứa/năm. Mỗi lứa 6 tháng.

+ Quy mô diện tích xây dựng trại nuôi: 2 trại lạnh kín, có diện tích trại 1 là 1.200 m² và trại 2 là 1.200m²

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở:

a. Nhu cầu về thức ăn chăn nuôi:

Lợn là loài động vật nuôi ăn tạp, có thể tiêu hóa hầu hết tất cả các loại thức ăn có nguồn gốc từ động vật hoặc thực vật.

Vì vậy, thức ăn cung cấp cho khẩu phần ăn của lợn cần có đủ nhu cầu dinh dưỡng cần thiết như: tinh bột, đường, protein, axit amin,... bao gồm:

- Thức ăn cung cấp năng lượng: Ngô, gạo thóc, bột mỳ, cám gạo, sắn, khoai lang, khoai tây.

- Thức ăn cung cấp protein: Bột xương thịt, bột máu, bột cá, bột sữa, đậu tương, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc, khô dầu hạt bông,...

- Thức ăn bổ sung khoáng và vitamin: Vitamin A, E, nhóm B, khoáng Ca, P, Mg, premix, ...

- Thức ăn hỗn hợp: Gồm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh và thức ăn hỗn hợp đậm đặc:

+ Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh: Là hỗn hợp thức ăn hoàn toàn cân bằng các chất dinh dưỡng cho gia súc, gia cầm. Nó duy trì đời sống và sức sản xuất của con vật, mà không cần thêm một loại thức ăn nào khác trừ nước uống. Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh có hai dạng : dạng bột và dạng viên.

+ Thức ăn hỗn hợp đậm đặc: Gồm 3 nhóm chính là protein, khoáng, vitamin; ngoài ra còn bổ sung thêm kháng sinh, thuốc phòng bệnh. Dùng thức ăn đậm đặc phối trộn với nguồn nguyên liệu sẵn có tạo ra khẩu phần ăn cân bằng. Thức ăn đậm đặc rất tiện cho người chăn nuôi sử dụng và hiện nay đang được bán rất phổ biến tại thị trường trong nước.

b. Nhu cầu về thuốc thú y:

Hóa chất được sử dụng tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa được liệt kê như sau.

Bảng 1.3. Danh mục hóa chất sử dụng

Stt	Nguyên vật liệu, thuốc	Tên gọi thông thường	Nhu cầu	Nước sản xuất
1	Vaccin FMD (Aftopor)	Vacxin phòng long móng lở mồm	3.000cc/năm	Việt Nam
2	Vaccin Pasteurella Suisepctica	Vacxin phòng bệnh tụ huyết trùng	3.000cc/năm	Việt Nam
3	Vaccin Vimefloro F.D.P/ Vime Sone	Vacxin phòng bệnh phó thương hàn	3.000cc/năm	Việt Nam
4	Vaccin Hog Cholera (Pestiffa, Coglapest...)	Vacxin phòng dịch tả	3.000cc/năm	Việt Nam
5	Vaccin PRRS (PRRS-vac)	Vacxin phòng bệnh tai xanh	3.000cc/năm	Việt Nam
6	Vaccin Ecoli (Litter guard LT)	Vacxin phòng bệnh tiêu chảy	3.000cc/năm	Việt Nam
7	Vaccin Mycoplasma (Mpac)	Vacxin phòng bệnh viêm phổi, khớp do Mycoplasma gây ra	3.000cc/năm	Việt Nam
8	Chế phẩm EM các loại	EM	200 lít/năm	Việt Nam
9	Vôi bột	Vôi	300 kg/năm	Việt Nam
10	Chlorine	Clo	2.400 lít/năm	Việt Nam
11	Thuốc diệt côn trùng	-	100 kg/năm	Việt Nam

c. Nhu cầu về năng lượng:

- Nguồn điện cung cấp cho cơ sở được lấy từ nguồn lưới điện lưới Quốc gia chạy dọc theo đường giao thông nông thôn.

- Cơ sở sẽ trang bị 01 máy phát điện dự phòng công suất 22KVA làm nguồn điện dự phòng cung cấp điện cho cơ sở trong trường hợp cúp điện lưới.

d. Nhu cầu về nước:

- Thành phần và nhu cầu dùng nước của Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa thực tế hiện nay được trình bày bảng 1.4. sau:

Bảng 1.4. Thành phần và nhu cầu dùng nước của cơ sở

Stt	Thành phần dùng nước	Số lượng	Nhu cầu thực tế (m ³ /ngày,đêm)
1	Nước sinh hoạt cho công nhân	05 công nhân	0,5
2	Nước tắm rửa chuồng trại, nước uống cho gia súc	2.000 con heo	6
3	Nước làm mát	01 bể âm dưới lòng đất	4
Tổng cộng			10,5

- Nguồn nước cấp cho sinh hoạt tắm giặt và vệ sinh chuồng trại của cơ sở được lấy từ nguồn nước mua từ bên ngoài.
- Nước uống cho công nhân được Chủ cơ sở mua nước của các đại lý bán nước tinh khiết ở các cửa hàng gần khu vực cơ sở.



Hình 1.4. Bể chứa nước tắm rửa và nước heo uống



Hình 1.5. Bể chứa nước làm mát

5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở:

5.1. Các công trình xây dựng cơ sở

- Các hạng mục công trình chính của Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa được mô tả như sau:

Bảng 1.5. Các công trình xây dựng chính tại cơ sở

Stt	Hạng mục	Số lượng	Công năng	Diện tích
1	Chuồng nuôi 1	1	Khu vực thực hiện công	60x20 = 1.200 (m ²)

Stt	Hạng mục	Số lượng	Công năng	Diện tích
	Chuồng nuôi 2	1	tác nuôi dưỡng heo	$65 \times 20 = 1.300 \text{ (m}^2\text{)}$
2	Hầm Biogas	1	Xử lý nước thải gia súc	$20 \times 18 \times 5 = 1.800 \text{ (m}^3\text{)}$
	Hồ lắng 1	1	Xử lý nước thải gia súc	$10 \times 6 \times 4 = 240 \text{ (m}^3\text{)}$
	Hồ lắng 2	1	Xử lý nước thải gia súc	$10 \times 6 \times 4 = 240 \text{ (m}^3\text{)}$
	Hồ lắng 3		Xử lý nước thải gia súc	$30 \times 20 \times 1,5 = 900 \text{ (m}^3\text{)}$
3	Trạm biến áp	1	Cung cấp nguồn điện cho hoạt động chăn nuôi	Công suất 22 KVA
4	Sân phơi bùn	1	Lưu chứa bùn dư của bể Bioga	$10 \times 10 = 100 \text{ (m}^2\text{)}$
5	Vị trí chôn lấp heo chết	1	Chôn lấp heo chết với số lượng nhỏ	$2 \times 1,5 \times 3 = 9 \text{ (m}^3\text{)}$
6	Khu lưu chứa chất thải nguy hại và kho chứa vôi	1	Nơi lưu chứa chất thải nguy hại Nơi lưu chứa vôi khử trùng	$4 \times 15 = 15 \text{ (m}^2\text{)}$
7	Kho chứa thức ăn gia súc	2	Lưu chứa thức ăn gia súc	$4,5 \times 18 = 81 \text{ (m}^2\text{)}$ $4,5 \times 15 = 67,5 \text{ (m}^2\text{)}$
8	Nhà ở công nhân	2	Nơi sinh hoạt của công nhân viên	$4 \times 8 = 32 \text{ (m}^2\text{)}$ $3 \times 4 = 12 \text{ (m}^2\text{)}$
9	Hồ chứa nước làm mát	1	Tắm rửa cho gia súc	$2 \text{ (m}^3\text{)}$
10	Cổng vào và hồ ngâm vôi	1	Khử trùng phương tiện trước khi vào trang trại	$3 \times 18 = 54 \text{ (m}^2\text{)}$
11	Hồ nước heo uống	2	Cung cấp nước cho heo uống	$2,5 \times 5 \times 1,5 = 18,75 \text{ (m}^3\text{)}$
				$3 \times 6 \times 1,5 = 27 \text{ (m}^3\text{)}$

a. Bố trí mặt bằng các hạng mục của cơ sở

Chuồng nuôi 1, chuồng nuôi 2, Kho chứa thức ăn gia súc, Khu nhà ở công nhân, kho chứa vôi: được xây dựng tại trung tâm khu đất của cơ sở

b. Giải pháp kiến trúc

- Chuồng nuôi 1, chuồng nuôi 2: Kiến trúc là công trình công nghiệp, khung nhà, kèo thép tổ hợp, tường xây gạch không nung.

- Kho chứa thức ăn gia súc, khu nhà ở công nhân, kho chứa vôi: nhà cấp 4, tường gạch, hệ cửa sắt kính.

c. Giải pháp kết cấu

- Nhà xưởng với kết cấu móng bê tông cốt thép, móng đá chẻ, giằng móng bê tông cốt thép. Khung nhà thép tiền chế, mái lợp tole, xà gồ thép.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

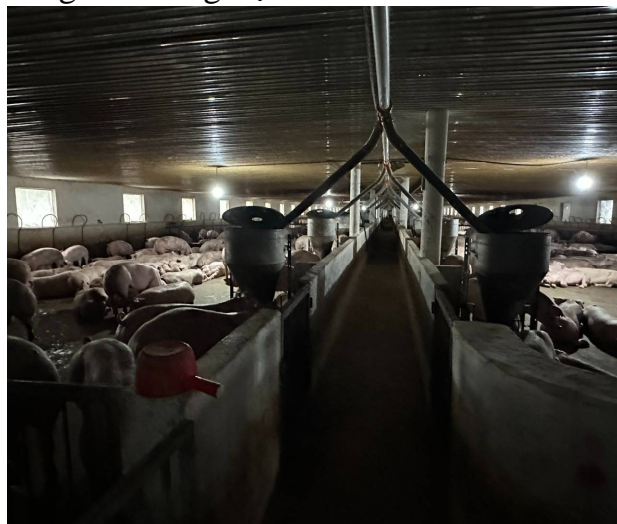
- Đường giao thông nội bộ trong cơ sở chủ yếu là đường bê tông.



Hình 1.6. Đường bê tông vào trang trại



Hình 1.7. Trang trại 1



Hình 1.8. Trang trại 2



Hình 1.9. Kho chứa thức ăn gia súc



Hình 1.10. Phễu đưa thức ăn vào trại

5.2. Hiện trạng dân cư - kinh tế xã hội xung quanh dự án

- Trong phạm vi 1km xung quanh khu vực xây dựng Trang trại chăn nuôi heo không có hộ dân sinh sống.
- Một số hộ dân (đa số là người đồng bào Rắclây) và người kinh sống rải rác dọc tuyến đường bê tông về phía Đông Nam của dự án, cách khu vực Trang trại chăn nuôi heo khoảng 1km.
- Xung quanh khu vực dự án là các rẫy trồng mía, keo... phía Tây là sườn núi chủ yếu các rẫy keo của người dân trong vùng khu vực này đất chủ yếu canh tác cây công nghiệp ngắn ngày, kinh tế của người dân trong vùng chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, buôn bán nhỏ lẻ, chăn nuôi gia súc và làm công nhân cho các dự án khai thác mỏ trong vùng.

5.3. Hiện trạng sông suối xung quanh dự án:

- Khu vực thiết kế chưa được đầu tư nước cấp, dân cư hiện có trong các khu vực lân cận dùng nước từ hồ chứa Cây Sung và Láng Nhót, nước trực tiếp từ giếng đào mạch nông, lưu lượng nước phong phú.
- Tại khu vực phía Đông dự án có con suối Cạn chỉ có nước vào mùa mưa còn mùa khô hoàn toàn cạn kiệt.
- Cách 700m về hướng Đông Bắc là Hồ chứa nước Láng Nhót có dung tích 2.100.000m³ là hồ thủy lợi nằm hạ nguồn suối Lạnh nhằm cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp cho khu vực phía Bắc và phía Đông cho các xã Diên Tân, Diên Thọ, Diên Phước, Diên Lộc, Diên Hòa, Diên Bình.
- Cách 1.500m về hướng Đông Nam là Hồ chứa nước Cây Sung có dung tích 465.000m³ là hồ thủy lợi nằm dưới hạ nguồn suối Cây Sung nhằm cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp cho khu vực phía Bắc và phía Đông cho các xã Diên Tân, Diên Thọ, Diên Phước, Diên Lộc, Diên Hòa, Diên Bình.

5.4. Hiện trạng thoát nước mưa

Trong khu vực thiết kế chưa có hệ thống thoát nước, nước mưa tự thoát theo độ dốc địa hình về suối cạn và khu ruộng thấp, các suối này chảy về hai hướng chính phía Nam và phía Đông dự án.

5.5. Hiện trạng giao thông

- Đường bê tông nông thôn rộng 5m dẫn từ đường nhựa Hương lộ 62 vào khu vực dự án.
- Tại đường nối từ đường Bê tông nông thôn vào khu vực dự án khoảng 100m là đường đất, chúng tôi cam kết xây dựng đường bê tông dẫn vào dự án để phục vụ đi lại dân sinh và trại heo.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

5.6. Vốn đầu tư

Nhu cầu đầu tư vốn của dự án được thể hiện trong bảng 1.6 dưới đây:

Bảng 1.6. Nhu cầu đầu tư vốn của dự án

Stt	Hạng mục	Giá trị (VNĐ)
1	Tiền sử dụng đất	2.400.000.000
2	Chi phí xây dựng	3.000.000.000
3	Chi phí thiết bị	600.000.000
Tổng cộng:		6.000.000.000

5.7. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Chủ đầu tư: ông Trần Quốc Vũ.
- Hình thức quản lý dự án: Thuê người có chuyên môn quản lý dự án.
- Nhà thầu xây dựng: Thực hiện chọn nhà thầu theo quy chế hiện hành, ưu tiên các nhà thầu có kinh nghiệm đã từng thi công những công trình trại chăn nuôi heo.
- Trong quá trình hoạt động: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Chương II

SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:

Khu Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa là đất được đưa vào quy hoạch khu chăn nuôi tập trung của huyện Cam Lâm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 26/04/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030. Nên hiện nay chúng tôi đã chuyển mục đích sử dụng đất là đất Nông nghiệp khác phù hợp với Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung của huyện. Vì vậy việc hoạt động của cơ sở là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch phát triển của khu vực và của tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ không xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích sinh hoạt; không sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên; không yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất và có yêu cầu di dân, tái định cư.

- Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ nằm ở khu vực chưa có quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường:

Cơ sở không có yếu tố nhạy cảm về môi trường do:

- Cơ sở không xả nước thải vào nguồn nước mặt được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

- Cơ sở không sử dụng đất, đất có mặt nước của khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp, thủy sản; rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp; khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản; vùng đất ngập nước quan trọng và di sản thiên nhiên khác được xác lập, công nhận;

- Cơ sở không sử dụng đất, đất có mặt nước của di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa;

- Xung quanh Cơ sở trong phạm vi 1km không có công trình di tích lịch sử - văn hóa,

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phát sinh nước thải trong quá trình hoạt động chủ yếu là nước thải chăn nuôi được thu gom và xử lý bằng bể Biogar đảm bảo đạt QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B) trước khi xả ra Ao chứa nước thải sau xử lý. Vì vậy việc hoạt động của Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phù hợp đối với khả năng chịu tải của môi trường khu vực tiếp nhận.

Chương III

KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải:

1.1. Thu gom, thoát nước mưa:

- Nguồn phát sinh: Nước mưa chảy tràn trên mặt từ mái nhà, khu đường nội bộ, khu đất trống... sẽ cuốn theo nguồn thải gồm bụi bẩn, đất cát, tạp chất thô vào nguồn tiếp nhận.

- Thu gom: Nước mưa trên tầng mái được thu bằng các phễu thu nước mưa và dẫn xuống bằng các ống đứng thoát nước sau đó thoát ra môi trường xung quanh. Ống thoát nước có kích thước $\Omega 114$ được bố trí xung quanh mái mỗi trại. Với diện tích tại cơ sở là 8.441,7 m² ước tính tổng lượng mưa ngày lớn nhất tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ khoảng 188 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trong khu vực tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phụ thuộc vào điều kiện địa hình khu vực cơ sở và lượng mưa trong năm, khi mưa xuống sẽ kéo theo đất đá, cát, bụi bẩn, lá cành cây trên đường đi... gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Nồng độ trung bình các chất ô nhiễm trong nước mưa chảy tràn theo đánh giá của WHO như sau:

+ Tổng nitơ (N)	: 0,5 - 1,5 mg/l
+ Photpho (P)	: 0,004 - 0,03 mg/l
+ Nhu cầu oxy hoá học (COD)	: 10 - 20 mg/l
+ Chất rắn lơ lửng (SS)	: 10 - 20 mg/l

So với các nguồn nước thải khác, thì nước mưa chảy tràn được đánh giá là khá sạch, nên chúng tôi cho nước mưa chảy tràn dẫn ra bên ngoài địa hình thấp hơn là khu vực trồng mía, xoài tránh chảy tràn vào hồ lắng.

1.2. Thu gom, thoát nước thải:

Nước thải của cơ sở chủ yếu phát sinh từ nước thải sinh hoạt của công nhân làm việc và nước thải của gia súc, vệ sinh chuồng trại. cụ thể:

- Nguồn phát sinh:

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

+ Khu vực 1: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân làm việc tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ.

+ Khu vực 2: Nước thải chăn nuôi có nguồn gốc từ nước thải của gia súc, nước rửa vệ sinh chuồng trại.

- Thành phần:

+ Cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt từ công nhân làm việc tại trang trại với các thông số ô nhiễm như BOD₅, TSS, N, P, Coliform, amoni, dầu mỡ động thực vật.

+ Nước thải chăn nuôi đặc trưng có các thông số ô nhiễm như TSS, BOD₅, COD, Tổng N, Coliform

- Thu gom:

+ Tại nhà ở công nhân Chủ cơ sở đã xây dựng khu nhà vệ sinh. Nước thải này được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó dẫn vào bể Biogas xử lý tiếp.

+ Tại khu vực chuồng nuôi 1 và chuồng nuôi 2 nước thải này được dẫn bằng các mương hở có kích thước D_xR_xC : 0,5mx0,5mx1m đến hầm Biogas1 và Biogas 2 xử lý sau đó dẫn qua bể lắng 1, bể lắng 2, bể lắng 3 và bể lắng 4 có lót bạc đáy chống thấm. Nước thải sau khi xử lý qua các bể lắng được bơm đi tưới cây mía và chuối trong khuôn viên cơ sở.

1.3. Xử lý nước thải:

a. Nước thải sinh hoạt:

- *Nguồn phát sinh:* Nước thải sinh hoạt tại cơ sở phát sinh từ quá trình sinh hoạt của 5 công nhân làm việc tại trang trại, lượng nước thải phát sinh hàng ngày khoảng 0,5m³.

- *Thành phần:* Cơ sở chủ yếu là nước thải sinh hoạt của công nhân có các thông số ô nhiễm như BOD₅, TSS, N, P, Coliform, amoni, dầu mỡ động thực vật.

- *Thu gom:* Tại nhà ở công nhân Chủ cơ sở đã xây dựng khu nhà vệ sinh. Nước thải phát sinh từ các nhà vệ sinh sẽ được xử lý bằng hầm tự hoại 3 ngăn, dung tích khoảng 20m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ được dẫn ra bể Biogas xử lý.

- *Thuyết minh bể tự hoại 3 ngăn:* Bể tự hoại là công trình đồng thời làm hai chức năng: lắng và phân huỷ cặn lắng. Cặn lắng giữ lại trong bể từ 3 – 6 tháng, dưới ảnh hưởng của các vi sinh vật kỵ khí, các chất hữu cơ bị phân huỷ, một phần tạo thành các chất khí

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

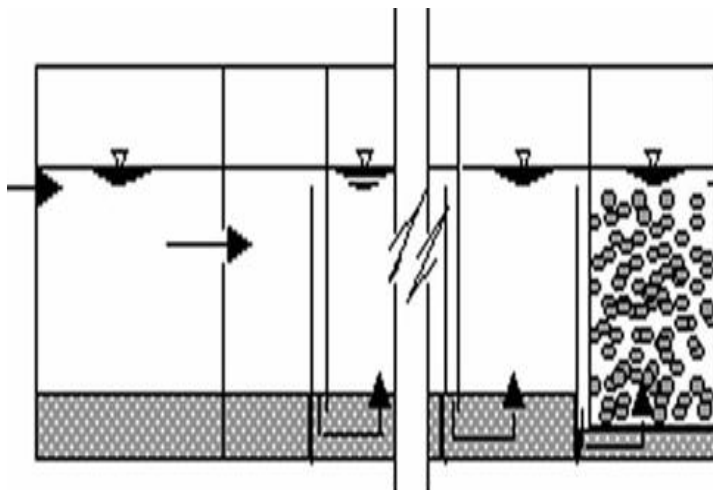
và một phần tạo thành các chất vô cơ hòa tan. Nước thải lắng trong bể với thời gian dài bảo đảm hiệu suất lắng cao.

- Cấu tạo bể tự hoại 3 ngăn:

+ Ngăn chứa phân: có kích thước lớn nhất chiếm 2/3 dung tích bể. Nơi đây là nơi tích trữ phân. Phần xác bã (phân bùn) và các chất váng nổi, bọt bị giữ lại bên ngăn chứa phân.

+ Ngăn lắng: chiếm 3/4 thể tích còn lại, nơi này chỉ nhận nước từ ngăn chứa phân đi qua bằng các lỗ thông bên vách.

+ Ngăn lọc kết hợp khử mùi: chứa đầy than cây (có dầm đá 4x6 bên trên để giữ cho than không nổi lên). Nước từ ngăn lọc đi ngược lên trên qua lớp than sẽ bị hấp thu mùi hôi trước khi xả bên ngoài.



Hình 3.1: Mô hình bể tự hoại 3 ngăn



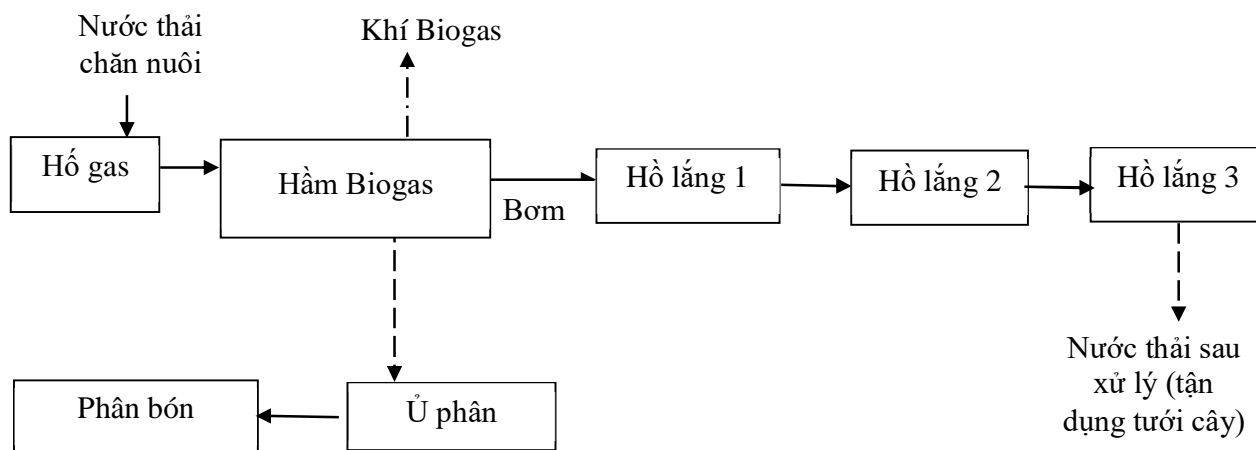
Hình 3.2. Nhà vệ sinh

b. Nước thải chăn nuôi:

- *Nguồn phát sinh:* Nước thải chăn nuôi lưu lượng 6m³/ngày đêm có nguồn gốc từ nước thải của gia súc, nước rửa chuồng trại. Những nước thải này luôn trộn lẫn với chất thải rắn vô cơ như phân, thức ăn thừa, lông,... của gia súc, các vi sinh vật cùng với các vật thể rắn vô cơ như đất, cát.

- Thành phần của nước thải gia súc rất phong phú bao gồm các chất rắn ở dạng lơ lửng, các chất hòa tan vô cơ hay hữu cơ, và nhiều nhất là hợp chất chứa Nitơ và Photpho. Ngoài ra nước thải chăn nuôi heo còn chứa nhiều vi sinh vật, ký sinh trùng gây bệnh, nấm men, mùi hôi và vô số mầm bệnh khác.

- Nước thải được Chủ cơ sở thu gom từ cao đến thấp chảy dọc theo các mương hở có kích thước $D \times R \times C : 0,5 \times 0,5 \times 1 \text{m}$ dẫn đến hầm Biogas xử lý kỵ khí. Nước thải từ hoạt động chăn nuôi phát sinh khoảng $6 \text{m}^3/\text{ngày đêm}$, nước thải tại chuồng nuôi 1 và chuồng nuôi 2 được xử lý như sau:



Hình 3.3. Quy trình xử lý nước thải tại cơ sở

- Thuyết minh quy trình: Hầm Biogas hoạt động dựa trên sự hoạt động của các vi khuẩn yếm khí, phân hủy các chất hữu cơ được trải qua các giai đoạn sau:

+ Giai đoạn 1: Nước thải và phân từ chuồng trại được theo đường ống tự chảy về hố gas sau đó dẫn về hầm Biogas. Nước thải được phân hủy tạo khí Biogas làm lớp bọt HDPE phồng lên tạo khoang chứa khí lớn. Vì hầm Biogas được sử dụng bằng vật liệu HDPE nên chất lượng trên 10 năm và thời gian sinh khí trên 5 năm. Sau thời gian này hầm phải được cải tạo phục hồi sơ bộ với chi phí thấp. Nước thải sau hầm Biogas giảm hàm lượng BOD khoảng 50% và TSS. Loại phân này đã được xử lý trong bộ máy tiêu hóa của động vật nên dễ phân hủy và nhanh chóng tạo khí sinh học. Kích thước dài – rộng – sâu tương ứng là $20 \text{m} \times 18 \text{m} \times 5 \text{m}$.

+ Giai đoạn 2: Hồ lắng 1 có kích thước dài – rộng – sâu tương ứng là $10 \text{m} \times 6 \text{m} \times 4 \text{m}$ được lót bạt che phủ bề mặt đáy. Đây là nơi nước từ bể Biogas sau khi lắng đọng sẽ chảy qua, lúc này dưới tác động của các vi khuẩn lên men sẽ thủy phân các phân tử hữu cơ lớn thành các phân tử hữu cơ nhỏ như axit béo, axit amin và hình thành khí H_2 , CO_2 .

+ Giai đoạn 3: Hồ lắng 2 có kích thước dài – rộng – sâu tương ứng là $10 \text{m} \times 6 \text{m} \times 4 \text{m}$, được lót bạt che phủ đáy. Đây là nơi nước từ Hồ lắng 1 được bơm qua lắng đọng tiếp tại hồ này. Giai đoạn này nhờ hoạt động của hệ vi khuẩn yếm khí phân giải các hợp chất hữu cơ nhỏ thành các axit béo nhẹ và chuyển hóa thành khí sinh học.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

+ Giai đoạn 4: Hồ lắng 3 có kích thước dài – rộng – sâu tương ứng là 30m x 20m x 1,5m, được lót bạt che phủ đáy. Đây là nơi nước từ Hồ lắng 2 sau khi lắng đọng sẽ tiếp tục chảy qua hồ lắng 3 lắng đọng tiếp tại hồ này. Nước thải sau khi qua hồ lắng 3 đã đạt quy chuẩn được bơm đi tưới các cây như mía, chuối...



Hình 3.4. Bể Biogas



Hình 3.5. Hồ lắng 1



Hình 3.6. Hồ lắng 2



Hình 3.7. Hồ lắng 3

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

2.1. Mùi hôi:

Nguồn phát sinh: Nguồn phát sinh mùi hôi phát sinh chủ yếu từ khu vực chuồng trại 1 và chuồng trại 2, từ hệ thống mương thoát nước thải, phân khô từ sân phơi bùn.

Thành phần: Mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi heo sẽ tác động xấu đến môi trường xung quanh, mùi hôi gây cảm giác khó chịu cho người tiếp nhận đồng thời làm cho cảnh quan môi trường trở nên mất vệ sinh. Ngoài ra, mùi làm thu hút các loại côn trùng như:

ruồi, nhặng... Ruồi là một loài truyền bệnh trung gian có tốc độ sinh sản cực nhanh. Môi trường sống lý tưởng của ruồi là những nơi dơ bẩn, hôi thối.

Thu gom: Vì vậy Chủ cơ sở thường xuyên thu gom phân (2 lần/ngày), đảm bảo công tác vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, không để lại phân và nước tiểu trong chuồng cũng như trong rãnh thoát phân không để hiện tượng tồn đọng chất thải, tránh vi sinh vật phân hủy chất thải ngay trong chuồng.

- Chuồng trại được thiết kế thông thoáng cung cấp đầy đủ lượng không khí và ổn định nhiệt độ, đảm bảo không ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của heo.

- Sử dụng các quạt hút gió đẩy các khí thải ra bên ngoài và Chủ cơ sở có trồng chuối, mía xung quanh chuồng trại để giảm thiểu mùi hôi phát sinh, biện pháp này giảm đáng kể mùi môi từ chuồng trại.

- Trại chăn nuôi đã xây dựng hầm biogas do đó chất hữu cơ trong nước thải sau khi qua Biogas đã bị phân hủy gần hết nên khi vào ao lắng mùi sinh ra giảm đáng kể.

- Tiến hành phun xịt chế phẩm khử mùi để khử mùi hôi, ngăn ruồi nhặng. Sử dụng các chất khử mùi nằm trong Danh mục vắc xin, chế phẩm sinh học, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam theo Thông tư 28:2013/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ngoài ra, cơ sở cũng tiến hành rắc vôi bột xung quanh khu vực chuồng nuôi định kỳ hằng tuần sẽ rải vôi tổng trại 1 tuần/lần, khu vực xử lý nước thải để giảm thiểu mùi hôi, ngăn ngừa côn trùng có hại.

- Định kỳ hằng tháng sẽ cắt cỏ, phát quang toàn bộ khu vực xung quanh trại, khai thông hệ thống nước, tránh nước tù đọng 2 lần/tháng.

- Hệ thống ống dẫn khí tại bể Biogas được kiểm tra thường xuyên độ thông thoáng và độ bền ống ga. Van luôn luôn được chúng tôi đóng, khi sử dụng phải mở từ từ, đồng thời châm lửa.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.



Hình 3.8. Quạt hút tại trại 1 và trại 2



Hình 3.9. Lưới tản nhiệt tại trại 1 và trại 2

2.2. Khống chế khí thải máy phát điện dự phòng

Nguồn khí thải từ máy phát điện được chúng tôi khống chế và giảm thiểu các tác động xấu gây ô nhiễm không khí như sau:

- Sử dụng nhiên liệu chạy máy có hàm lượng lưu huỳnh thấp ($S=0,001\%$).
- Chỉ sử dụng trong trường hợp mất điện, hạn chế sử dụng thường xuyên.

Khu vực để máy phát điện rộng thoáng, ống thoát khí thải được dẫn lên mái nhà phát tán ra môi trường xung quanh.



Hình 3.10. Vị trí đặt máy phát điện dự phòng

3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Nguồn phát sinh*: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh do hoạt động của nhân viên làm việc tại trang trại. Tổng lượng rác thải thực tế tại trang trại khoảng 4kg/ngày.
- *Thành phần*: Chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt như các loại thực phẩm thừa, bao gói

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

ăn, vỏ hoa quả, túi nilon, phế phẩm từ nhà bếp, đồ ăn thừa, hộp nhựa, lon nước. Rác thải sinh hoạt không quá lớn nhưng nếu không có biện pháp thu gom xử lý hợp lý mà vứt thẳng ra môi trường thì khả năng tích tụ trong thời gian xây dựng ngày càng nhiều và gây tác động đến chất lượng không khí do phân hủy chất thải hữu cơ. Ngoài ra, còn tạo điều kiện cho các vi sinh vật gây bệnh phát triển, gây nguy cơ phát sinh và lây truyền mầm bệnh ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sống xung quanh khu vực.

- *Thu gom*: Chủ cơ sở bố trí 02 thùng rác loại 120l để thu gom, hàng tuần chuyển giao cho đơn vị thu gom rác của địa phương để vận chuyển xử lý theo quy định.

4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại:

- Nguồn phát sinh: Chất thải nguy hại của cơ sở chủ yếu gồm Dầu nhớt thải, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu thải... ước tính khoảng 15 kg/năm.

- Chất thải nguy hại nếu không được thu gom riêng mà thải bỏ chung với chất thải rắn sinh hoạt sẽ tác động xấu đến môi trường, các chất độc hại này có tính nguy hại rất cao và bền vững trong môi trường tự nhiên.

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích $S = 2 \text{ m}^2$ bố trí tại khu vực phía Tây của Trang trại. Khu vực lưu giữ CTNH cao hơn nền 0,3m và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Có mái hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng có dán nhãn và biển báo theo quy định, các nhóm CTNH khác nhau được đặt trong thùng kín có nắp đậy khác nhau

Chất thải nguy hại cần được chúng tôi kiểm soát chặt chẽ và có biện pháp xử lý phù hợp với Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện chuyển giao xử lý theo đúng quy định.

5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung;

- Nguồn phát sinh: Tiếng kêu của heo, đặc biệt là khi có sự chuyển giao heo, các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy phát điện (khi mất điện), máy lạnh. Tuy nhiên với quy mô nhỏ, máy phát điện chỉ hoạt động khi có sự cố mất điện.

- Tiếng ồn phát sinh từ các nguồn trên không lớn và chủ yếu tác động trực tiếp đến cơ sở làm việc trong trại, tác động đến môi trường xung quanh là không đáng kể do khu vực không có dân cư sinh sống.

- Để hạn chế tối đa các tác động của các hoạt động này. Chủ cơ sở đã áp dụng biện pháp khống chế tiếng ồn thích hợp như sau:

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

+ Sử dụng máy phát điện, máy lạnh đảm bảo chất lượng, không sử dụng máy cũ gây ồn cao.

+ Lắp đặt các đệm chống ồn, rung cho máy phát điện và đặt máy tại nhà cách âm.

+ Thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên máy phát điện, máy lạnh: kiểm tra độ mòn chi tiết, tra dầu bôi trơn.

+ Chúng tôi đã trang bị đầy đủ cho công nhân làm việc các trang thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ như: quần áo, nón bảo hộ lao động, khẩu trang, nút bịt tai, găng tay, giày...

6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

6.1. Phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ

Các sự cố cháy nổ nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về người và tài sản, bên cạnh đó còn gây tác động đến môi trường đất, nước, không khí tại khu vực. Chủ cơ sở đã thực hiện một số giải pháp như:

- Trang bị 10 bình chữa cháy cầm tay loại 3kg tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ;

- Trang bị 1 bồn chứa nước có thể tích 45,75m³ tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ.

- Trong khu vực có thể gây cháy tại bể Biogas cấm không được hút thuốc, không mang bật lửa, diêm quẹt, các dụng cụ phát ra lửa...

- Tại bể Bioga có đường ống thoát khí Gas được chúng tôi lắp đặt ống kim loại dẫn ra phía Tây cơ sở để đốt bỏ khí này.

6.2. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố của hệ thống hầm Biogas.

Trong quá trình vận hành hệ thống hầm Biogas cũng như sử dụng khí sinh học Biogas có thể phát sinh những sự cố gây ra những tác động xấu cho môi trường xung quanh cũng như gây thiệt hại về người và của tại cơ sở. Do đó, chủ cơ sở đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa như sau:

- Vận hành và bảo dưỡng hầm Biogas theo đúng theo quy định kỹ thuật.

- Không cho vào hầm Biogas các nguyên liệu khác như rơm rạ, trấu, các động vật chết... chỉ được nạp vào hầm phân gia súc cùng với nước không bị nhiễm mặn và hóa chất.

- Không để nước mưa hoặc cát chảy vào hầm Biogas,... đường ống dẫn dịch thải phải được đậy kín.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

- Sau một thời gian dài, lượng cát chui vào hầm có thể làm tắc ống dẫn phải dùng bơm hút (hoặc múc) cát để khôi phục chế độ làm việc bình thường của hầm.
- Định kỳ kiểm tra bảo dưỡng Biogas các sự cố rách, hư hỏng... nếu có sự cố xảy ra tiến hành dẫn tạm thời qua bể lắng 1, bể lắng 2 và lắng 3 sau khi khắc phục sự cố sẽ bơm ngược lại bể Biogas tái xử lý. Các máy bơm dự trữ luôn luôn sẵn sàng hoạt động để xử lý sự cố.

6.3. Biện pháp phòng ngừa và khắc phục sự cố dịch bệnh

- Chúng tôi thực hiện kiểm tra heo giống từ công đoạn đầu tiên trước khi nhập về, trường hợp heo giống gặp sự cố thì trả về lại cho Công ty cung cấp heo giống.
- Thực hiện việc kiểm dịch và kiểm tra vệ sinh thú y đối với heo.
- Sử dụng thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, danh mục chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y được phép lưu hành tại Việt Nam.
- Chuồng trại được vệ sinh, khử trùng tiêu độc, diệt mầm bệnh các loài động vật trung gian truyền bệnh theo chế độ định kỳ và sau mỗi đợt xuất heo.
- Dụng cụ dùng trong chăn nuôi được vệ sinh trước khi đưa vào sử dụng.
- Lối ra vào khu chăn nuôi được áp dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng cho người và phương tiện vận chuyển đi qua. Bố trí khu vực sát trùng tại cổng ra vào.
- Xe ô tô vào trại phải đi qua nhà phun thuốc sát trùng và dừng lại ít nhất 30 phút trước khi vào kho bãi. Đối với xe chở heo, bắt buộc phun sát trùng toàn bộ bên ngoài và trong thùng xe. Tài xế cùng tất cả người trên ô tô phải xuống xe và được phun sát trùng ngay tại cổng trại trước khi vào trại. Xe gắn máy, xe đạp và người đi bộ phải được phun sát trùng ngay tại cổng trại trước khi vào trại...
- CBCNV trước khi đến trang trại phải hạn chế đến nơi đông người, nơi có nguy cơ mang mầm bệnh... Bắt buộc phải tắm rửa sạch sẽ, thay quần áo, giày dép sạch, riêng biệt khi đến trại. Tuyệt đối cấm khách vào tham quan trại.
- Khu vực xuất bán heo phải được vệ sinh sạch sẽ và phun sát trùng ngay sau khi bán xong. Người vào khu vực chăn nuôi phải qua phòng phun sát trùng, tắm sạch sẽ rồi thay đồng phục theo quy định của trại. Không được mặc bảo hộ lao động ra phía ngoài cổng trại.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

- Đơn vị phân phối thức ăn cho đàn heo chỉ nhập cám vào kho của cơ sở 01 lần/tuần. Xe vận chuyển thức ăn vào kho phải có niêm phong từ nhà máy sản xuất. Vệ sinh sạch sẽ, bố trí gọn gàng trong các kho chứa cám để dễ dàng phun sát trùng.
- Đồng phục bảo hộ lao động sau khi mặc phải được ngâm qua thuốc sát trùng ít nhất 1 giờ trước khi giặt. Chậu nhúng ủng trước cửa mỗi chuồng phải vệ sinh sạch sẽ và thay nước sát trùng hàng ngày. Định kỳ vệ sinh, khử trùng hệ thống nước sử dụng trong trại.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình sức khỏe đàn heo, thực hiện các biện pháp tăng cường sức đề kháng, hạn chế stress đến heo. Phân loại và cách ly nhóm heo có sức khỏe kém để chăm sóc đặc biệt. Định kỳ lấy mẫu xét nghiệm kiểm tra tình trạng miễn dịch của đàn heo với các bệnh đã được tiêm phòng, đồng thời tầm soát virus ASF.
- Cập nhật thông tin khi ổ dịch đang lan rộng và tuân thủ mọi hướng dẫn của cơ quan có chức năng.
- Thực hiện việc giám sát các tiêu chuẩn môi trường, theo dõi dấu hiệu dịch bệnh theo tần suất và phương pháp quy định nhằm phát hiện và xử lý kịp thời dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh.

6.4. Sự cố heo chết

- Đối với heo chết do dịch bệnh với số lượng ít, chủ cơ sở tiến hành chôn hoặc lò thiêu xác tại vị trí khu vực xử lý xác heo chết của trại theo đúng quy trình.
- Đối với heo chết do dịch bệnh với số lượng nhiều, liên tục chưa rõ nguyên nhân hoặc nghi ngờ bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, chủ cơ sở trình báo ngay cho nhân viên Thú y, UBND huyện Diên Khánh, cơ quan Chăn nuôi và Thú y cấp huyện và các đơn vị có liên quan.... và định kỳ hàng tháng báo cáo cho cơ quan chuyên ngành Thú y địa phương.

6.5. Biện pháp kiểm soát côn trùng, loài gặm nhấm:

Hệ thống phòng dịch khu vực trong khu trại được chúng tôi kiểm soát chặt chẽ: sát trùng chuồng trại, sức khỏe đàn heo, kiểm soát côn trùng, thực hiện đúng quy trình chăn nuôi.

- Trước hết là kiểm soát và hoàn thiện ngay các lỗ hổng trong hệ thống phòng dịch từ ngoài trại chăn nuôi như: tường rào, cổng trại, thức ăn, nguồn nước, kho chứa, dụng cụ, nhà bếp, chất thải, khu vực xuất bán, các loài côn trùng gặm nhấm... Thường xuyên kiểm tra vành đai bên ngoài tường rào của trại, tránh bị vút xác gia súc chết gần trại.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

- Rải vôi bột khu vực ngoài cổng trại (tối thiểu rộng 10m), trước cửa chuồng nuôi và khu liên kết giữa các lối đi chính trong trại. Thường xuyên kiểm tra và thay mới vôi bột (2 ngày/lần). Định kỳ phun sát trùng xung quanh trại, sân trước (1 lần/ngày). Phun vôi và rải vôi bột xung quanh đường đi khu vực quanh trại.

- Định kỳ diệt chuột và các loại côn trùng khác trong toàn trại (2 ngày/lần). Hạn chế đi lại giữa các chuồng. Dụng cụ lao động, dụng cụ thú y trang bị riêng cho từng chuồng nuôi, tránh sử dụng chung giữa các chuồng. Dụng cụ mới cần được sát trùng trước khi đưa vào chuồng sử dụng. Vệ sinh, sát trùng chuồng trống thật kỹ, thực hiện đúng quy trình rửa chuồng và nghỉ chuồng trước khi đưa heo mới vào chuồng.

Chương IV

NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP, CẤP LẠI GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải:

- Nguồn phát sinh nước thải:

+ Nguồn 1: Nước thải phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân

+ Nguồn 2: Nước thải chăn nuôi có nguồn gốc từ nước thải của gia súc, nước rửa vệ sinh chuồng trại.

- Lưu lượng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân: tối đa khoảng 0,5m³

+ Nước thải chăn nuôi: tối đa khoảng 6m³/ngày đêm.

- Dòng nước thải:

+ Dòng 1: nước thải sinh hoạt của công nhân được thu gom về bể tự hoại 03 ngăn để xử lý, sau đó định kỳ 6 tháng/lần sẽ thuê đơn vị hút hầm xử lý.

+ Dòng 2: Nước thải chăn nuôi sau khi được thu gom xử lý bằng hầm biogas sau đó qua các hồ lắng 1, hồ lắng 2 và hồ lắng 3 bơm tưới cây.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân với đặc trưng các chất ô nhiễm là amoni, TSS, Coliform... sau khi xử lý bằng bể tự hoại đảm bảo xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

+ Nước thải chăn nuôi: đặc trưng là các chất ô nhiễm TSS, BOD₅, COD, Tổng N, Coliform sau khi xử lý bằng bể biogas qua các hồ lắng đảm bảo đạt QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B).

Bảng 4.1. Các chỉ tiêu về nước thải chăn nuôi

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 62-MT:2016/BTNMT
			Cột B
1	pH ^(#)	-	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C) ^(#)	mg/L	100
3	COD ^(#)	mg/L	300

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

Stt	Thông số	Đơn vị	QCVN 62- MT:2016/BTNMT
			Cột B
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	150
5	Tổng Nito ^(#)	mg/L	150
6	Coliform	MPN/100mL	5.000

- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt: nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn với lưu lượng ít (chỉ khoảng 0,6m³/ngày đêm) sau đó định kỳ 6 tháng/lần sẽ thuê đơn vị hút hầm xử lý.

+ Nước thải chăn nuôi: tự chảy về ao chứa nước thải sau xử lý có tọa độ X(m) = 1.354.046; Y(m) = 578.522 (Hệ tọa độ VN 2.000 kinh tuyến trực 108⁰15' múi chiều 3 độ); Chủ cơ sở có sử dụng bơm chìm tại ao chứa nước thải sau xử lý để bơm tưới cây chuối và mía trong phạm vi cơ sở.

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải: không

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung: không

4. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại: không

5. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất: Không

Chương V

KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải: không
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải: không
3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo:

a. Chất lượng không khí

Để đánh giá hiện trạng chất lượng không khí tại khu vực cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ, Chủ cơ sở đã phối hợp với Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam lấy 01 mẫu không khí tại cổng ra vào cơ sở. Kết quả phân tích chất lượng không khí tại khu vực cơ sở được trình bày trong bảng 5.1.

Bảng 5.1: Kết quả phân tích chất lượng không khí tại cơ sở.

Thông số/ Ký hiệu mẫu	Bụi	SO ₂	NO ₂	HC	CO	Độ ồn
	(mg/m ³)					LAeq (dBA)
KK	0,119	0,067	0,095	0,4328	5,35	64,2
QCVN	0,300	0,350	0,200	5(**)	30	70(*)

Ghi chú:

- QCVN 05:2013/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

- (*) QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn về tiếng ồn khu vực công cộng và dân cư - mức ồn tối đa cho phép;

- (**) QCVN 06:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

Vị trí và thời gian lấy mẫu không khí tại khu vực trang trại được trình bày như Bảng 5.2.

Bảng 5.2: Tọa độ, vị trí và thời gian lấy mẫu không khí

Ký hiệu	Tọa độ VN2000 KKT 108 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰	Vị trí lấy mẫu	Thời điểm lấy mẫu
KK	X(m): 1.353.581; Y(m): 578.218	Vị trí tại khu vực cổng ra vào phía Đông trang trại.	10h30' ngày 10/07/2023

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

Nhận xét: Kết quả đo đạc các thông số ô nhiễm không khí, độ ồn tại khu vực cơ sở cho thấy tất cả các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép được quy định trong Quy chuẩn (QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT và QCVN 26:2009/BTNMT).

b. Chất lượng nước thải sau xử lý

Để đánh giá hiện trạng chất lượng nước thải sau xử lý tại khu vực Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ, Chủ cơ sở đã phối hợp với Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam lấy 01 mẫu nước tại ao chứa nước thải sau xử lý. Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý tại khu vực cơ sở được trình bày trong bảng 5.3.

Bảng 5.3: Kết quả phân tích chất lượng nước thải sau xử lý tại trang trại.

Stt	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 62-MT:2016/BTNMT
			NT01	Cột B
1	pH ^(#)	-	7,64	5,5 - 9
2	BOD ₅ (20 ⁰ C) ^(#)	mg/L	94	100
3	COD ^(#)	mg/L	254	300
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ^(#)	mg/L	133	150
5	Tổng Nito ^(#)	mg/L	138	150
6	Coliform	MPN/100mL	$4,6 \times 10^3$	5.000

Ghi chú: QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B).

Vị trí và thời gian lấy mẫu nước thải sau xử lý của cơ sở được trình bày như Bảng 5.4.

Bảng 5.4: Tọa độ, vị trí và thời gian lấy mẫu nước thải sau xử lý

Ký hiệu	Tọa độ VN2000 KKT 108 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰	Vị trí lấy mẫu	Thời điểm lấy mẫu
NT	X(m): 1.354.046; Y(m) = 578.522	Vị trí tại ao chứa nước thải sau xử lý.	11h00' ngày 10/07/2023

Nhận xét: Từ kết quả Bảng 5.3 cho thấy nước thải từ hoạt động chăn nuôi heo sau xử lý có các chỉ tiêu nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B).

Chương VI

CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa có công trình xử lý nước thải phải vận hành thử nghiệm.

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải:

1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm:

- Cơ sở không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. căn cứ theo khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Chủ dự án xây dựng kế hoạch vận hành thử nghiệm như sau:

+ Thời gian bắt đầu: 01/9/2023

+ Thời gian kết thúc: 01/12/2023

Bảng 6.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

Hạng mục	Chất lượng	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
Hệ thống xử lý nước thải công suất 6 m ³ /ng.đêm	QCVN 62-MT: 2016/BTNMT	01/9/2023	01/12/2023

- Công suất dự kiến đạt được của Hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi tại thời điểm kết thúc giai đoạn vận hành thử nghiệm là khoảng 6 m³/ngày đêm.

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

- Kế hoạch quan trắc nước thải trước khi thải ra môi trường: Chủ dự án sẽ tiến hành rà soát, thử tại và vận hành hệ thống công trình xử lý chất thải đảm bảo hoạt động đạt sự ổn định. Sau đó sẽ tiến hành lấy mẫu đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý nước thải.

- Số lượng và thời gian lấy mẫu: 03 mẫu nước thải sau xử lý trong 03 ngày liên tục trong thời gian vận hành ổn định tại ao chứa nước thải sau xử lý.

- Thông số phân tích: pH, Clorua, Asen, Cadimi, Crom tổng số, Thủy ngân, Pb, E.coli.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B).

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

Đơn vị dự kiến thực hiện đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu:

Trung tâm Phân tích và Đo đạc môi trường Phương Nam.

- Địa chỉ: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.

- Văn phòng: 32B Nguyễn Hữu Huân, P. Phước Tiến, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa

- Người đại diện: ThS. Đinh Tấn Thu Chức vụ: Giám đốc.

Trung tâm Phân tích và Đo đạc Môi trường Phương Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường số hiệu: VIMCERTS 075, cấp theo quyết định số 650/QĐ-BTNMT ngày 07/04/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường về việc chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ:

Trên cơ sở các công trình bảo vệ môi trường của cơ sở, Chủ Cơ sở đề xuất chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn hoạt động, cụ thể như sau:

Bảng 6.2. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Thành phần môi trường	Thông số giám sát	Vị trí lấy mẫu	Tần suất	Theo QCVN
Quan trắc nước thải	pH, BOD ₅ , COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS, Tổng Nitơ, Coliform.	01 mẫu tại ao chứa nước thải sau xử lý	03 tháng/lần	QCVN 62-MT: 2016/BTNMT(Cột B)

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải: Không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ dự án: Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục

3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm.

Kinh phí cho công tác quan trắc và giám sát môi trường tại cơ sở (bao gồm các công việc lấy mẫu, phân tích, xử lý số liệu và viết báo cáo) được dự toán trong Bảng 6.3.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

Bảng 6.3: Kinh phí dự kiến thực hiện quan trắc môi trường hàng năm

Stt	Thông số quan trắc	Giá đơn vị (đồng)	Tần suất	Số điểm quan trắc	Giá thành (đồng)
1	pH, BOD ₅ , COD, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS, Tổng Nitơ, Coliform.	9.000.000	04 lần/năm	01	36.000.000
2	Công tác phí	250.000 ^d /ngày/ người	04*02 người / ngày/năm		2.000.000
3	Vận chuyển thiết bị	500.000 ^d /ngày	04 ngày/năm		2.000.000
4	Báo cáo quan trắc	8.000.000 đ/lần	01 lần/năm		8.000.000
Tổng kinh phí hiện quan trắc môi trường trong 1 năm					48.000.000

Như vậy: Kinh phí quan trắc giám sát môi trường tại cơ sở trong 1 năm là: **48.000.000^d/năm**.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

Chương VII

KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ

Trong quá trình hoạt động Chủ cơ sở đã chủ động đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, luôn thực hiện tốt các biện pháp quản lý chất thải phát sinh của cơ sở. Trong quá trình hoạt động chưa phát sinh các vấn đề về môi trường.

Trong 01 năm gần đây, không thuộc đối tượng bị thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường.

Chương VIII

CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

1. Kết luận

Báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường dự án Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã được lập theo mẫu Phụ lục số X Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Trên cơ sở phân tích đánh giá tác động của cơ sở, Chủ cơ sở rút ra một số kết luận sau đây:

- Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ sẽ góp phần giải quyết việc làm cho người dân trong vùng, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

- Việc hoạt động của cơ sở có thể gây ra một số các tác động tiêu cực tới môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội như đã dự báo và đánh giá trong toàn bộ báo cáo đề xuất cấp giấy phép này.

+ Gây ô nhiễm môi trường không khí do bụi, khí thải, tiếng ồn của các phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị trong quá trình hoạt động.

+ Ô nhiễm do các chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

+ Ô nhiễm nguồn nước do nước thải trong quá trình hoạt động

+ Nguy cơ xảy ra các loại rủi ro, sự cố môi trường tại khu vực cơ sở.

+ Một số tác động đến đời sống dân cư địa phương do mùi hôi.

Qua quá trình đánh giá các tác động trên, Chủ cơ sở cũng đã xây dựng các công trình, thực hiện các biện pháp phòng chống, giảm thiểu có tính khả thi đảm bảo được công tác bảo vệ môi trường đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh tế cho hộ dân.

2. Kiến nghị

Chủ cơ sở kiến nghị UBND huyện Khánh Vĩnh xem xét thẩm định Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường dự án Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa và sớm cấp giấy phép môi trường cho cơ sở

3. Cam kết

- Ông Trần Quốc Vũ tại cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

- Ông Trần Quốc Vũ cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan:

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh.

+ QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số khí độc hại trong không khí xung quanh.

+ QCVN 62-MT: 2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (Cột B).

+ QCVN 26:2010 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010 – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Chất thải rắn nguy hại sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

- Cam kết của chủ đầu tư đối với nội dung thực hiện công bố hợp quy, đăng ký công bố hợp quy và các nội dung khác theo quy định tại Thông tư số 28/2022/TT-BNNPTNT.

- Chủ cơ sở xin cam kết trong quá trình hoạt động của cơ sở đảm bảo đạt các tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường Việt Nam và các quy định, nghị định, thông tư liên quan, cũng như hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các tiêu chuẩn Việt Nam hoặc để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường. Phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh liên quan đến hoạt động của cơ sở.

Giấy phép môi trường: Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

1. Hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty TNHH CJ VINA AGRI- Chi nhánh Bình Dương và trại Ông. Trần Quốc Vũ.
2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
3. Kết quả phân tích mẫu không khí và mẫu nước thải sau xử lý tại Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
4. Mặt bằng quy hoạch tổng thể trại 2.000 heo thịt Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
5. Bản vẽ mặt bằng thu gom, thoát nước mưa trại 2.000 heo thịt Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
6. Bản vẽ mặt bằng thu gom nước thải trại 2.000 heo thịt Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
7. Sơ đồ vị trí lấy mẫu môi trường trại 2.000 heo thịt Cơ sở chăn nuôi Heo của Ông Trần Quốc Vũ tại thôn Đá Mài, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.